

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ, sản phẩm thuốc lá tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ, sản phẩm thuốc lá tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, với những nội dung chủ yếu như sau:**

#### **I. QUAN ĐIỂM QUY HOẠCH**

- Được thiết lập trên nguyên tắc xác định thuốc lá thuộc nhóm hàng hóa kinh doanh có điều kiện, không khuyến khích tiêu dùng. Nhà nước kiểm soát chặt chẽ sự phát triển và phân bố mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với quy hoạch mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá cả nước; phù hợp với tập quán và thói quen tiêu dùng của một bộ phận dân cư nhưng phải phấn đấu giảm tác hại của thuốc lá trên địa bàn tỉnh.

- Phải xác định kinh doanh sản phẩm thuốc lá không phải để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho một bộ phận người lao động.

- Phải đảm bảo tính kế thừa và đảm bảo hoạt động bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá mang tính hệ thống, đồng bộ kết nối từ khâu sản xuất, phân phối đến tiêu dùng.

- Phải đảm bảo phát triển lực lượng doanh nghiệp bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá thuộc mọi thành phần kinh tế có năng lực, phát triển ổn định và luôn tuân thủ các điều kiện, quy định của Nhà nước về kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

## II. MỤC TIÊU QUY HOẠCH

### 1. Mục tiêu chung

Từng bước xây dựng, sắp xếp lại mạng lưới doanh nghiệp bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế nhằm tạo ra các thương nhân bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá chuyên nghiệp, có năng lực, có khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng theo từng khu vực địa bàn trong phạm vi toàn tỉnh; không để tồn tại việc kinh doanh tự phát, không có giấy phép; hạn chế, tiến tới xóa bỏ việc kinh doanh thuốc lá nhập lậu góp phần tích cực vào việc phòng, chống tác hại của thuốc lá và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020:

+ Từng bước cấp giấy phép bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá, phân đấu các thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

+ Số lượng giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp là 30 giấy phép.

+ Số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cấp tối đa được cấp là 5.869 giấy phép.

- Giai đoạn 2021-2025:

+ Tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới bán buôn và bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong giai đoạn trước để điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và các quy định pháp luật. Duy trì việc cấp giấy phép bán buôn, bán lẻ cho các thương nhân đủ điều kiện.

+ Số lượng giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá cấp tối đa được cấp là 30 giấy phép và số lượng giấy phép bán lẻ là 6.047 giấy phép.

## III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

### 1. Quy hoạch mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá

Đến năm 2020 và 2025, tổng số lượng giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là 30 giấy phép. Trong đó thành phố Mỹ Tho chiếm tỷ lệ 20% toàn mạng lưới bán buôn sản phẩm thuốc lá của tỉnh, thị xã Gò Công chiếm 6,7%, huyện Tân Phước chiếm 3,3%, huyện Cái Bè chiếm 10,3%, thị xã Cai Lậy chiếm 6,7%, huyện Cai Lậy chiếm 10,0%, huyện Châu Thành chiếm 13,3%, huyện Chợ Gạo chiếm 10,0%, huyện Gò Công Tây chiếm 6,7%, huyện Gò Công Đông chiếm 6,7%, huyện Tân Phú Đông chiếm 3,3%.

**Số lượng giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp phân theo địa bàn hành chính:**

Stt	Địa bàn	Đã cấp	Hết năm 2020 và 2025
	Toàn tỉnh	7	30
1	TP. Mỹ Tho	4	6

Stt	Địa bàn	Đã cấp	Hết năm 2020 và 2025
2	TX. Gò Công	1	2
3	H. Tân Phước		1
4	H. Cái Bè	1	4
5	TX. Cai Lậy	1	2
6	H. Cai Lậy		3
7	H. Châu Thành		4
8	H. Chợ Gạo		3
9	H. Gò Công Tây		2
10	H. Gò Công Đông		2
11	H. Tân Phú Đông		1

## 2. Quy hoạch mạng lưới bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Đến hết năm 2020, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang là 5.869. Trong đó thành phố Mỹ Tho chiếm 13,1% toàn mạng lưới bán lẻ thuốc lá của tỉnh, thị xã Gò Công chiếm 5,6%, huyện Tân Phước chiếm 3,5%, huyện Cái Bè chiếm 17,0%, thị xã Cai Lậy chiếm 7,2%, huyện Cai Lậy chiếm 11,0%, huyện Châu Thành chiếm 14,2%, huyện Chợ Gạo chiếm 10,3%, huyện Gò Công Tây chiếm 7,4%, huyện Gò Công Đông chiếm 8,3%, huyện Tân Phú Đông chiếm 2,4%.

Đến hết năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn tỉnh là 6.047 giấy phép.

**Số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp phân theo địa bàn hành chính:**

Stt	Địa bàn	Số lượng giấy phép đã cấp	Số lượng giấy phép tối đa được cấp	
			Hết năm 2020	Hết năm 2025
	Toàn tỉnh	689	5.869	6.047
1	TP. Mỹ Tho	54	768	791
2	TX. Gò Công	70	331	341
3	H. Tân Phước	42	203	209
4	H. Cái Bè	93	999	1.029
5	TX. Cai Lậy	14	421	433
6	H. Cai Lậy	63	648	668
7	H. Châu Thành	128	833	859
8	H. Chợ Gạo	82	604	623
9	H. Gò Công Tây	62	433	446

Stt	Địa bàn	Số lượng giấy phép đã cấp	Số lượng giấy phép tối đa được cấp	
			Hết năm 2020	Hết năm 2025
10	H. Gò Công Đông	57	488	503
11	H. Tân Phú Đông	24	141	145

### **3. Quy hoạch mạng lưới bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn**

#### ***- Thành phố Mỹ Tho***

Đến năm 2020, thành phố Mỹ Tho được cấp tối đa 768 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, phường 1 chiếm tỷ lệ 2,6% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của thành phố, Phường 2 chiếm 6,2%, Phường 3 chiếm 4,8%, Phường 4 chiếm 7,7%, Phường 5 chiếm 9,6%, Phường 6 chiếm 10,9%, Phường 7 chiếm 4,3%, Phường 8 chiếm 5,5%, Phường 9 chiếm 3,3%, Phường 10 chiếm 4,7%, phường Tân Long chiếm 1,6%, xã Đạo Thạnh chiếm 7,3%, xã Trung An chiếm 9,9%, xã Mỹ Phong chiếm 7,7%, xã Tân Mỹ Chánh chiếm 5,7%, xã Phước Thạnh chiếm 5,6%, xã Thới Sơn chiếm tỷ lệ 2,6%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn thành phố Mỹ Tho là 791 giấy phép.

#### ***- Thị xã Gò Công***

Đến năm 2020, thị xã Gò Công được cấp tối đa 331 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, Phường 1 chiếm tỷ lệ 5,7% trên tổng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của thị xã, Phường 2 chiếm 6,6%, Phường 3 chiếm 6,0%, Phường 4 chiếm 6,6%, Phường 5 chiếm 4,8%, xã Long Hưng chiếm 5,4%, xã Long Thuận chiếm 6,9%, xã Long Chánh chiếm 6,0%, xã Long Hòa chiếm 6,6%, xã Bình Đông chiếm 14,5%, xã Bình Xuân chiếm 16,6%, xã Tân Trung chiếm 13,9%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn thị xã Gò Công là 341 giấy phép.

#### ***- Huyện Tân Phước***

Đến năm 2020, huyện Tân Phước được cấp tối đa 203 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, thị trấn Mỹ Phước chiếm tỷ lệ 6,9% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Mỹ Phước chiếm 4,9%, xã Hưng Thạnh chiếm 10,8%, xã Phú Mỹ chiếm 13,3%, xã Tân Hòa Thành chiếm 16,7%, xã Phước Lập chiếm 14,8%, xã Tân Lập 1 chiếm 8,4%, xã Tân Lập 2 chiếm 4,4%, xã Thạnh Tân chiếm 3,4%, xã Thạnh Hòa chiếm 1,5%, xã Thạnh Mỹ chiếm 4,4%, xã Tân Hòa Đông chiếm 2,9%, xã Tân Hòa Tây chiếm 7,4%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Tân Phước là 209 giấy phép.

#### ***- Huyện Cái Bè***

Đến năm 2020, huyện Cái Bè được cấp tối đa 999 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, thị trấn Cái Bè chiếm tỷ lệ 5,7% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Hậu Mỹ Bắc B chiếm 3,6%, xã Hậu Mỹ Bắc A chiếm 4,4%, xã Mỹ Trung chiếm 2,8%, xã Hậu Mỹ Trinh chiếm 3,5%, xã Hậu Mỹ Phú chiếm 2,5%, xã Mỹ Tân chiếm 1,7%, xã Mỹ Lợi B chiếm 2,5%, xã Thiện Trung chiếm 3,1%, xã Mỹ Hội chiếm 2,9%, xã An Cư chiếm 4,8%, xã Hậu Thành chiếm 4,8%, xã Mỹ Lợi A chiếm 3,5%, xã Hòa Khánh chiếm 6,9%, xã Thiện Trí chiếm 3,2%, xã Mỹ Đức Đông chiếm 3,2%, xã Mỹ Đức Tây chiếm 4,8%, xã Đông Hòa Hiệp chiếm 4,8%, xã An Thái Đông chiếm 3,4%, xã Tân Hưng chiếm 4,2%, xã Mỹ Lương chiếm 3,6%, xã Tân Thanh chiếm 3,6%, An Thái Trung chiếm 5,2%, An Hữu chiếm 5,9%, xã Hòa Hưng chiếm 5,3%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Cái Bè là 1.029 giấy phép.

#### **- Thị xã Cai Lậy**

Đến năm 2020, thị xã Cai Lậy được cấp tối đa 421 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, phường 1 chiếm tỷ lệ 7,8% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của thị xã, phường 2 chiếm 4,3%, phường 3 chiếm 2,4%, phường 4 chiếm 4,3%, phường 5 chiếm 6,9%, phường Nhị Mỹ chiếm 4,0%, xã Mỹ Phước Tây chiếm 10,9%, xã Mỹ Hạnh Đông chiếm 7,1%, xã Mỹ Hạnh Trung chiếm 5,9%, xã Tân Phú chiếm 4,5%, xã Tân Bình chiếm 4,8%, xã Tân Hội chiếm 9,0%, xã Nhị Quý chiếm 8,6%, xã Thanh Hòa chiếm 4,0%, xã Phú Quý chiếm 5,2%, xã Long Khánh chiếm 10,2%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn thị xã Cai Lậy là 433 giấy phép.

#### **- Huyện Cai Lậy**

Đến năm 2020, huyện Cai Lậy được cấp tối đa 648 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, xã Thạnh Lộc chiếm tỷ lệ 6,0% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Mỹ Thành Bắc chiếm 4,3%, xã Phú Cường chiếm 6,2%, xã Mỹ Thành Nam chiếm 6,8%, xã Phú Nhuận chiếm 4,8%, xã Bình Phú chiếm 8,9%, xã Cẩm Sơn chiếm 4,3%, xã Phú An chiếm 8,0%, xã Mỹ Long chiếm 5,2%, xã Long Tiên chiếm 6,5%, xã Hiệp Đức chiếm 3,1%, xã Long Trung chiếm 6,9%, xã Hội Xuân chiếm 4,8%, xã Tân Phong chiếm 7,3%, xã Tam Bình chiếm 8,8%, xã Ngũ Hiệp chiếm 8,0%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Cai Lậy là 668 giấy phép.

#### **- Huyện Châu Thành**

Đến hết năm 2020, huyện Châu Thành được cấp tối đa 833 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, thị trấn Tân Hiệp chiếm tỷ lệ 2,0% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Tân Hội Đông chiếm 3,1%, xã Tân Hương chiếm 6,7%, xã Tân Lý Đông chiếm 6,0%, xã Tân Lý Tây chiếm 4,9%, xã Tân Cửu Nghĩa chiếm 7,9%, xã Tam Hiệp chiếm 5,9%, xã Diềm Hy chiếm 3,7%,

xã Nhị Bình chiếm 7,1%, xã Dương Diềm chiếm 2,6%, xã Đông Hòa chiếm 4,1%, xã Long Định chiếm 6,1%, xã Hữu Đạo chiếm 2,0%, xã Long An chiếm 3,6%, xã Long Hưng chiếm 5,4%, xã Bình Trung chiếm 3,6%, xã Thạnh Phú chiếm 3,9%, xã Bàn Long chiếm 3,6%, xã Vĩnh Kim chiếm 4,3%, xã Bình Đức chiếm 3,4%, xã Song Thuận chiếm 2,6%, xã Kim Sơn chiếm 4,2%, xã Phú Phong chiếm 2,9%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Châu Thành là 859 giấy phép.

#### **- Huyện Chợ Gạo**

Đến năm 2020, huyện Chợ Gạo được cấp tối đa 604 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, thị trấn Chợ Gạo chiếm tỷ lệ 4,3% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Trung Hòa chiếm 3,6%, xã Hòa Tịnh chiếm 3,5%, xã Tân Bình Thạnh chiếm 4,3%, xã Mỹ Tịnh An chiếm 5,0%, xã Phú Kiết chiếm 5,6%, xã Song Bình chiếm 4,5%, xã Thanh Bình chiếm 5,5%, xã Lương Hòa Lạc chiếm 5,8%, xã Long Bình Diềm chiếm 6,8%, xã Đăng Hưng Phước chiếm 6,3%, xã Tân Thuận Bình chiếm 5,8%, xã Quơn Long chiếm 5,5%, xã Bình Phục Nhứt chiếm 6,9%, xã Bình Ninh chiếm 6,0%, xã Bình Phan chiếm 4,0%, xã An Thạnh Thủy chiếm 7,1%, xã Hòa Định chiếm 4,6%, xã Xuân Đông chiếm 5,0%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Chợ Gạo là 623 giấy phép.

#### **- Huyện Tân Phú Đông**

Đến năm 2020, huyện Tân Phú Đông được cấp tối đa 141 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, xã Phú Tân chiếm tỷ lệ 8,5% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Phú Đông chiếm 14,9%, xã Phú Thạnh chiếm 19,1%, xã Tân Phú chiếm 21,3%, xã Tân Thạnh chiếm 10,6%, xã Tân Thới chiếm 25,5%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Tân Phú Đông là 145 giấy phép.

#### **- Huyện Gò Công Tây**

Đến năm 2020, huyện Gò Công Tây được cấp tối đa 433 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, thị trấn Vĩnh Bình chiếm tỷ lệ 9,2% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, xã Đồng Sơn chiếm 7,2%, xã Bình Phú chiếm 6,0%, xã Đồng Thạnh chiếm 8,1%, xã Thành Công chiếm 3,7%, xã Bình Nhì chiếm 9,2%, xã Yên Luông chiếm 4,8%, xã Thạnh Trị chiếm 7,6%, xã Thạnh Nhứt chiếm 9,9%, xã Long Vĩnh chiếm 6,2%, xã Bình Tân chiếm 8,5%, xã Vĩnh Hựu chiếm 9,0%, xã Long Bình chiếm 10,4%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Gò Công Tây là 446 giấy phép.

#### **- Huyện Gò Công Đông**

Đến hết năm 2020, huyện Gò Công Đông được cấp tối đa 488 giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá. Trong đó, thị trấn Tân Hòa chiếm tỷ lệ 4,1% trên tổng số giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá của huyện, thị trấn Vàm Láng chiếm 10,0%, xã Tân Phước chiếm 9,8%, xã Gia Thuận chiếm 4,3%, xã Tân Tây chiếm 10,0%, xã Tân Đông chiếm 7,0%, xã Kiểng Phước chiếm 10,7%, xã Bình Ân chiếm 7,0%, xã Tân Điền chiếm 5,1%, xã Bình Nghị chiếm 8,0%, xã Phước Trung chiếm 7,2%, xã Tăng Hòa chiếm 7,0%, xã Tân Thành chiếm 9,8%.

Đến năm 2025, tổng số lượng giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá tối đa được cấp trên địa bàn huyện Gò Công Đông là 503 giấy phép.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

##### **1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước**

- Nghiên cứu, đề xuất ban hành văn bản pháp luật đưa ra mức thu thuế thuốc lá theo hướng ngày càng tăng cao đối với các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá; quản lý chặt các hành vi, quảng cáo, khuyến mại... Đồng thời, tăng cường hơn nữa công tác chống buôn lậu thuốc lá.

- Tuân thủ quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá, nhất là việc cấp giấy phép bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn đúng số lượng, điều kiện quy định của pháp luật và quy hoạch.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kinh doanh và sử dụng sản phẩm thuốc lá trong toàn thể nhân dân, chú trọng vào những doanh nghiệp, những hộ đang kinh doanh sản phẩm thuốc lá; những người đang tiêu thụ và sử dụng thuốc lá, những nam sinh bước vào tuổi vị thành niên và đang ở tuổi vị thành niên.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra việc tuân thủ các điều kiện kinh doanh, các quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá đối với các doanh nghiệp bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Xử lý nghiêm khắc các vi phạm của các doanh nghiệp bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Khuyến khích cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh tế cá thể và cá nhân tham gia phòng, chống tác hại của của thuốc lá; khuyến khích thành lập và tạo cơ chế thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở tư vấn cai nghiện thuốc lá...

##### **2. Đối với các doanh nghiệp sản xuất, bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

a) Các doanh nghiệp bán buôn, thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

- Chỉ mua sản phẩm thuốc lá có nguồn gốc hợp pháp; tổ chức lưu thông, tiêu thụ sản phẩm thuốc lá trên thị trường theo giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp.

- Phải niêm yết bản sao hợp lệ giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.

- Phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phải báo cáo định kỳ tình hình kinh doanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy phép bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

- Có nghĩa vụ tham gia phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong phòng, chống buôn lậu sản phẩm thuốc lá, kinh doanh thuốc lá giả; trong việc phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Không được có các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh sản phẩm thuốc lá.

#### b) Doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá

- Chỉ bán sản phẩm thuốc lá cho doanh nghiệp bán buôn trên địa bàn tỉnh theo đúng giấy phép, theo hợp đồng;

- Cấm quảng cáo sản phẩm thuốc lá dưới mọi hình thức; khuyến mại hoặc sử dụng thuốc lá để khuyến mại dưới mọi hình thức; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức;

- Phải dán tem thuốc lá tiêu thụ trong nước; phải công bố tiêu chuẩn cơ sở về sản phẩm và bảo đảm sản phẩm thuốc lá của doanh nghiệp phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá;

- Có nghĩa vụ tham gia, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc phòng, chống tác hại của thuốc lá.

### **3. Đối với người tiêu dùng sản phẩm thuốc lá**

- Người tiêu dùng sản phẩm thuốc lá phải có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật quy định về phương thức mua, tiêu thụ, độ tuổi, địa điểm, sản phẩm thuốc lá sử dụng...;

- Cần nâng cao nhận thức, ý thức về tác hại của thuốc lá đối với bản thân, cộng đồng trên các phương diện: sức khỏe, kinh tế, môi trường;

- Không hút thuốc lá nhập lậu; không hút thuốc lá tại nơi làm việc, trong nhà ở, tại khu vực cấm hút thuốc lá nơi công cộng, trong hội họp, lễ hội, đám cưới, đám tang, đám giỗ... bằng các phương cách khác nhau, từng bước hạn chế sử dụng thuốc lá;

- Tích cực tham gia tuyên truyền, phát động phong trào: không sử dụng thuốc lá khi tuổi chưa đến 18 tuổi; phụ nữ, nhất là phụ nữ đang mang thai, đang nuôi con nhỏ; người già; người thu nhập thấp.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch**

Giao Sở Công Thương:

- Tổ chức công bố, phổ biến Quy hoạch mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 cho các ngành, đoàn thể, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan.



- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác Quản lý nhà nước về mạng lưới bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh.


- Cụ thể hóa nội dung của Quy hoạch bằng các kế hoạch 5 năm, hàng năm và các chương trình dự án cụ thể của ngành để tổ chức triển khai thực hiện và có đánh giá kết quả đạt được. Định kỳ tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

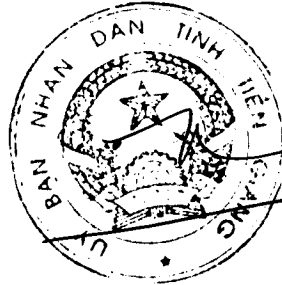
**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *Nh*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thành, thị;
- CT và các PCT;
- VPUB: CVP, các PVCP, các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT, P.KT (Ngân, Tâm).

*5* 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH** 



*Lê Văn Nghĩa*